TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HTỈNH** **QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2019/QĐST- HNGĐ	*H, ngày 21 tháng 02 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 116/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**. Sinh năm: 1974

Địa chỉ: Tổ 3, khu 1, phường Hà Phong, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh **Vũ Tiến C.** Sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Tổ 3, khu 1, phường Hà Phong, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Tiến C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Vũ Tiến C thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và Bị đơn anh Vũ Tiến C có 02 con chung là Vũ Tiến H, sinh ngày 09/10/1996 và Vũ Tiến V, sinh ngày 10/12/2005. Khi ly hôn anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Tiến V, chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Việt 1.000.000 đồng/tháng thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2019 đến khi cháu V thành niên (đủ 18 tuổi). Con chung Vũ

Tiến H đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết. Chị T có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung :* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Vũ Tiến C không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000616 ngày 09/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tp. H;
- THADS Tp. H;
- UBND xã Hương Lung, huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Anh Đ